

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)**Phòng thi:** B1.402**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h45**Ngày thi:** 16/12/2020

TT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0029	Hà Thanh	Tùng	11/02/1998			
2	TA0030	Nguyễn Xuân	Duy	20/09/1998			
3	TA0031	Bùi Bình	Minh	26/11/1998			
4	TA0032	Trần Trọng	Nghĩa	16/06/1998			
5	TA0033	Trần Văn	Mạnh	17/03/1998			
6	TA0034	Đỗ Văn	Huy	1/1/1997			
7	TA0035	Đỗ Đức	Trọng	27/01/1998			
8	TA0036	Nguyễn Đức	Thành	21/06/1997			
9	TA0037	Bùi Việt	Long	16/12/1998			
10	TA0038	Cao Xuân	Hình	27/07/1997			
11	TA0039	Tô Ngọc	Huyền	16/5/1997			
12	TA0040	Mạc Văn	Quyền	13/01/1996			
13	TA0041	Đinh Việt	Phong	10/07/1997			
14	TA0042	Mai Quốc	Đạt	12/09/1997			
15	TA0043	Lê Ngọc	Minh	25/08/1998			
16	TA0044	Phùng Hà	Minh	1/1/1997			
17	TA0045	Lê Đình	Hải	9/10/1996			
18	TA0046	Nguyễn Hoàng	Anh	06/06/1997			
19	TA0047	Nguyễn Thành	Trung	25/10/1997			
20	TA0048	Phạm Phương	Nam	25/01/1997			
21	TA0049	Hà Duy	Linh	15/11/1997			
22	TA0050	Nguyễn Ngọc	Tú	17/07/1997			
23	TA0051	Trần Huy	Hoàng	09/01/1997			
24	TA0052	Phạm Anh	Đức	20/03/1999			
25	TA0053	Nguyễn Thị Hương	Linh	28/10/1999			
26	TA0054	Nguyễn Đình Ngọc	Lâm	13/10/1997			
27	TA0055	Nguyễn Hữu Tiến	Lâm	18/11/1996			
28	TA0056	Lê Văn Việt	Đạt	18/12/1998			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)